

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế được nâng cấp mức độ cung cấp Dịch
vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3543/TTr-SYT ngày 19/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục 38 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế được nâng cấp mức độ cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Phú Thọ (địa chỉ truy cập: <https://www.dichvucong.phutho.gov.vn>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Phú Thọ:

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Tái cấu trúc quy trình, xây dựng, tích hợp, nâng cấp mức độ cung cấp Dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 cho từng thủ tục hành chính được tổng hợp tại Danh mục trên Cổng dịch vụ công của tỉnh Phú Thọ đảm bảo các tiêu chí chức năng; tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

- Cập nhật Danh mục Dịch vụ công trực tuyến được công bố trên Cổng thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Quyết định này; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông; VNPT Phú Thọ; các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ ĐƯỢC NÂNG CẤP MỨC ĐỘ CUNG CẤP
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH PHÚ THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3112/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã hồ sơ TTHC <i>(Công DVC Quốc gia)</i>	Mã số DVC <i>(Công DVC tỉnh Phú Thọ)</i>	Tên Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ DVC sau nâng cấp	Thời hạn hoàn thành
I	LĨNH VỰC KHÁM CHỮA BỆNH				
1	1.010078	SYT KBCB38	Cấp giấy chứng nhận mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học	4	Quý IV/2021
2	1.002464	SYT KBCB39	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
3	1.003709	SYT KBCB41	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
4	1.003773	SYT KBCB43	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
5	1.003800	SYT KBCB45	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
6	1.003824	SYT KBCB46	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
7	1.003848	SYT KBCB47	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp	4	Quý IV/2021

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số DVC (Cổng DVC tỉnh Phú Thọ)	Tên Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ DVC sau nâng cấp	Thời hạn hoàn thành
			dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập		
8	1.003876	SYT KBCB48	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
9	1.003803	SYT KBCB49	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
10	1.003774	SYT KBCB50	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
11	1.003746	SYT KBCB51	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	4	Quý IV/2021
12	1.003720	SYT KBCB52	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
13	1.003644	SYT KBCB53	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
14	1.003628	SYT KBCB54	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
15	1.003547	SYT KBCB55	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
16	1.003531	SYT KBCB56	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số DVC (Cổng DVC tỉnh Phú Thọ)	Tên Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ DVC sau nâng cấp	Thời hạn hoàn thành
17	1.003516	SYT KBCB57	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	4	Quý IV/2021
18	2.000984	SYT KBCB59	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
19	2.000980	SYT KBCB60	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
II LĨNH VỰC DƯỢC					
1	1.004616	SYT D04	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	4	Quý IV/2021
2	1.004599	SYT D05	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	4	Quý IV/2021
3	1.004604	SYT D06	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	4	Quý IV/2021
4	1.004596	SYT D07	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	4	Quý IV/2021
5	1.004593	SYT D08	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ	4	Quý IV/2021

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số DVC (Cổng DVC tỉnh Phú Thọ)	Tên Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ DVC sau nâng cấp	Thời hạn hoàn thành
			dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		
6	1.004585	SYT D09	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	4	Quý IV/2021
7	1.003001	SYT D14	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	4	Quý IV/2021
8	1.003994	SYT D25	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	4	Quý IV/2021
9	1.003937	SYT D26	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	4	Quý IV/2021
10	1.004529	SYT D33	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021
11	1.004532	SYT D34	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	4	Quý IV/2021
12	1.002292	SYT D46	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	4	Quý IV/2021
III LĨNH VỰC MỸ PHẨM					
1	1.003055	SYT MP01	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	4	Quý IV/2021

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số DVC (Cổng DVC tỉnh Phú Thọ)	Tên Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ DVC sau nâng cấp	Thời hạn hoàn thành
2	1.002600	SYT MP04	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	4	Quý IV/2021
3	1.003064	SYT MP02	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	4	Quý IV/2021
4	1.003073	SYT MP03	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	4	Quý IV/2021
5	1.002483	SYT MP05	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	4	Quý IV/2021
IV LĨNH VỰC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM					
1	1.003108	SYT ATTP03	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	4	Quý IV/2021
2	1.002425	SYT ATTP04	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	4	Quý IV/2021